**TUẦN 21:**

**Thứ Hai ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**SHDC: Hưởng ứng phong trào** **“Chăm sóc và phục vụ bản thân”**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV : Máy tính, ti vi, học liệu điện tử, video bài hát KĐ. VIDEO về hoạt động một số phong tục ở địa phương, tranh ảnh trang phục của một số dân tộc

- HS: Sách, vở, đồ dùng học tập

**III. Các hoạt động dạy chủ yếu.**

**Phần 1: Nghi lễ (10 phút)**

- Chào cờ.

- Nghe tổng kết hoạt động giáo dục tuần 20 và kế hoạch tuần 21.

**Phần 2 : Sinh hoạt theo chủ đề (30 phút):**

**-** Giáo viên tổ chức cho các em học sinh tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.

- Cách thực hiện :

+ Học sinh thực hiệnhoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.

+ Các em học sinh còn lại ở sân trường có thể quan sát. (Hoặc có thể cùng thực hiện theo các bạn học sinh trên sân khấu)

+ GV tổng kết, tuyên dương cho lớp tích cực tham gia và ghi nhận sự cố gắng đối với lớp có sự tiến bộ.

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*=============

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 59: PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ và số.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1: khởi động**  1. Chơi Tc Truyền điện;  2. Thực hiện các thao tác:  + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính.  + Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).  + Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ (ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)  - GV giới thiệu bài. | + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.  + Thực hiện các thao tác sau:  - Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính.  - Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.  - Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ(ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)  - HS lắng nghe. |
| **HĐ2: Khám phá**  - GV giới thiệu  - GV lấy thêm Ví dụ để minh họa  - GV chốt kiến thức: Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng: | - HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK  - HS thực hiện theo cặp: Tự nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ3: thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**    - Yêu cầu HS thực hành theo cặp trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS thực hành theo cặp:  - HS đọc phép nhân và nêu hai phép chia tương ứng.  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm  - HS có thể nêu thêm các phép tinh nhân khác đã học đố bạn nêu hai phép chia tương ứng.  - HS chữa bài và lắng nghe. |
| **Bài 2: Số?**  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chữa bài và nhận xét: Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng. | - HS lớp tự làm bài.  - HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm trước lớp.  - HS lắng nghe và chữa bài. |
| **HĐ4: Củng cố - Dặn dò**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  Liên hệ về nhà: Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau sẽ chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe và trả lời. |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

============\*\*\*==============

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Cô giáo Vũ Thị Huyền Trang soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 4:Tiếng Việt : Tập đọc**

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu

.**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  + Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ 2: Khám phá:**  **\* Đọc văn bản.(Thẻ 19: HD đọc thành tiếng)**  - GV đọc mẫu:giọng đọc nhanh, vui tươi.  + Những gì tạo nên dòng suối nhỏ?  + Vậy để biết nước biển từ đâu mà có? các em nghe tiếp đoạn đọc tiếp theo.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc đoạn tiếp nối.  - Luyện đọc trước lớp.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: Lượn.  - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Thi đọc giữa các nhóm.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS trả lời.  - Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ra biển.  - Cả lớp đọc thầm.  - Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn, giảng từ, đọc câu dài. |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

==============\*\*\*==========

**Tiết 2: GDTC**

**Thầy giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*===========

**Tiết 3:Tiếng Việt : Tập đọc**

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Trả lời các câu hỏi trong SGK

- Hiểu nội dung bài: Hiểu dược mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.

- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu

.**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**  **- Cho hs hát khởi động.**  - GV giới thiệu bài.  **HĐ 2: Khám phá:**  **HĐ 2: Khám phá:**  **\* Trả lời câu hỏi.(Thẻ 7: Đọc thành tiếng)**  1. Những gì tạo nên dòng suối nhỏ?  2. Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có?  3. Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.  4. Nói về hành trình giọt nước đi ra biển.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **HĐ3: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Bài 1: Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:** Nhỏ, lớn, mênh mông.    - YC HS trả lời câu hỏi.  - Tuyên dương, nhận xét.  - YC HS trả lời câu hỏi.  - Tuyên dương, nhận xét.  **Bài 2: Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước**    - HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - Học sinh hát và vận động theo nhịp.  - 1HS đọc câu hỏi  1. Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ  2. Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có.  3. Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển.  4. Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 1 Hs đọc.  - 1-2 HS đọc yêu cầu.  - HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  Gợi ý đáp án:  Nhỏ: Suối.  Lớn: Sông.  Mênh mông: Biển.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*\*============

**Thứ Ba ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1:Tiếng Việt: Tập viết**

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: San Sả Hồ là điểm tham quan hấp dẫn.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video hướng dẫn viết chữ S;

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**  - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2: Khám phá:**  **1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa S.  + Chữ hoa S gồm mấy nét?  - GV HD quy trình viết chữ hoa S.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa S đầu câu.  + Cách nối từ S sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **3. Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………

**Tiết 2:Tiếng Việt: Nói và nghe**

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN(Tiết 4)**

**Nói và nghe : CHIẾC ĐÈN LỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài Chiếc đèn lồng .

- Kể được về Bác Đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Thiết bị được cấp: Ti vi

- Đồ dùng trên học liệu: Video kể chuyện bài: Chiếc đèn lồng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Câu chuyện kể về Bác Đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ.  **HĐ2: Khám phá:**  **1. Nghe kể chuyện**  - GV kể câu chuyện “Chiếc lồng đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.  - GV HDHS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom đóm.  - GV kể câu chuyện ( lần 2)  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng?  + Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non?  + Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm su khi đưa ong non về nhà?  + Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  - GV HD:  Bước 1: Nhìn tranh và TLCH dưới tranh, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật.  Bước 2: HS tập thể theo cặp  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS  **3. Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về bác đom đóm già trong chuyện: có thể viết một hoạt động em thích nhất, cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi được nghe xong câu chuyện Chiếc đèn lồng, …  - YCHS hoàn thiện bài tập vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **HĐ3: Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  Một buổi tối, bác đom đóm nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng. Bác buồn thiu nghĩ thì ra mình đã già thật rồi. Chợt bác nghe thấy trong khóm cây, có tiếng khóc của ai đó. Thì ra, là một chú ong non. Ong non nhìn bác đom đóm khóc mếu máo:  - Bác đom đóm ơi, cháu bị lạc đường rồi.  Bác đom đóm vội vã dỗ dành ong non.  - Cháu nín đi, để ta đưa cháu về.  Bác đom đóm đưa ong non về nhà. Nhưng sức tàn lực kiệt, bác đom đóm không thể bay về được trong đêm tối. Đang loay hoay không biết làm sao. Bỗng từ đâu xuất hiện bầy đom đóm vừa rước đèn lồng đi qua. Thế là bác đom đóm cùng bây đom đóm về nhà trong an toàn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)

…………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

==============\*\*\*============

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

===========\*\*\*==========

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 59: PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ và số.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: khởi động**  - Chơi Tc Truyền điện;  - GV giới thiệu bài. | + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5. |
| **HĐ2: Luyện tập**  **Bài 3: Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng. | - HS quan sát tranh và nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong tranh, nêu hai phép chia tương ứng  - HS nói cho bạn nghe lập luạn của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng với phép nhân.  \* Bức tranh a)  + Các bạn đang chơi xích đu.  + Có tất cả 4 chiếc xích đu.  + Mỗi xích đu có 2 bạn ngồi cùng nhau.  + 4 xích đu có 8 bạn.  - HS nêu phép tính tương ứng: 2 x 4 = 8  Từ phép nhân: 2 x 4 = 8 ta viết được hai phép chia: 8 : 4 = 2; 8 : 2 = 4  - HS chữa bài.  \* Bức tranh b)  + Trong bức tranh.  Mỗi nhóm có 5 bạn HS.  + Có 4 nhóm.  + 4 nhóm có 20 bạn.  - HS nêu phép tính tương ứng.  5 x 4 = 20  Từ phép nhân 5 x 4 = 20 ta viết được hai phép chia 20 : 4 = 5 và 20 : 5 = 4  - HS chữa bài vào vở. |
| **HĐ 3: vận dụng**  **Bài 4: Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8:2**    - Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe.  - Đại diện nhóm HS kể trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung.  \* Khuyến khích HS tưởng tượng kể theo suy nghĩ của mình: Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi.  8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8 : 2 = 4 | - HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bàn cùng bàn.  - 2 – 3 nhóm HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố - dặn dò**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  Liên hệ về nhà: Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau sẽ chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe và trả lời. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1:Tiếng Việt(Tăng cường)**

**NGHE - VIẾT: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Chữ viết sạch sẽ, đúng độ cao của các nét.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**\* HĐ2. Ôn tập**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.

- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

**\*Nghe viết**

+ GV đọc cho HS nghe viết.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**HĐ4. Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

=============\*\*\*============

**Tiết 2: HĐTN**

**Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện được công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thiết bị: Ti vi, hình ảnh trên học liệu điện tử; Tranh ảnh SGK.

\*Tích hợp KNS- Tranh SGK; học liệu điện tử.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**HĐ 1: Chơi trò chơi “Tiếp sức”.**

- Sắp xếp các tranh vào hai nhóm:

- Đồ dùng trong tranh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

- Đồ dùng trong tranh để lộn xộn, bừa bãi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Tổ chức cho các em học sinh cùng tham gia trò chơi: “Tiếp sức”.  - Giáo viên phát tranh cho các nhóm. Các em xem tranh và thảo luận để biết được nội dung trong tranh. Đồ dùng trong tranh được sắp xếp đồ vật ngăn nắp gọn gàng và đồ vật để lộn xộn, bừa bãi.  - Tổ chức cho các em chơi tiếp sức.  - Giáo viên mở nhạc “Ai nhanh hơn” để các đội thi đua với nhau.  - Tổ chức cho học sinh trình bày và nhận xét  - Giáo viên chốt- tuyên dương.  - GTB mới | * Học sinh quan sát và nhận xét tranh trong nhóm. * Các em tham gia trò chơi. * Học sinh trình bày nhận xét. |

**HĐ2: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện được**

1. Trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện
2. Ghi lại những việc nhà mà em sẽ làm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.**  - Giáo viên tổ chức cho các em học sinh làm việc cá nhân để nêu ra các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của các em.  - Giáo viên gọi học sinh cùng chia sẻ với tất cả các bạn học sinh trong lớp.  - Giáo viên hệ thống lại những công việc các em học sinh vừa nêu. Và giúp học sinh biết được những công việc nào là vừa sức với các em. Vì sao?  - Giáo viên giới thiệu thêm 1 số hình ảnh những công việc phù hợp với lứa tuổi của các em: chăm sóc cây, phơi áo quần, lau kính, dọn cơm phụ giúp bố mẹ.  **\* Ghi lại những việc nhà mà em sẽ làm.**  - Giáo viên tổ chức cho các em học sinh thực hiện vào phiếu bài làm cá nhân nội dung: sau khi tìm hiểu những công việc nhà phù hợp lứa tuổi em, thì em có thể thực hiện những việc nhà nào trong thời gian tới.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày trước lớp. | * Học sinh suy nghĩ để trả lời. * Học sinh trả lời nối tiếp nhau. * Học sinh lắng nghe ý kiến của giáo viên. * Học sinh quan sát * Học sinh ghi lại vào phiếu các nhân của mình. * Học sinh trình bày trước lớp. |

# IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

============\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Viết (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

===============\*\*\*==========

**Thứ Tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1 +2:Tiếng Việt: Tập đọc**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (Tiết 1 + 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ cây cối, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khac nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.

- Biết yêu quý lao động; có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học.**

'Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **-** Cho HS giải các câu đố:  a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đung đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì)  b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoạt nhìn tưởng hoa (là quả gì?)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **1: Đọc văn bản. Thẻ 19: HD đọc thành tiếng)**  - GV đọc mẫu: diễn cảm, chú ý giọng các nhân vật.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tới chân trời.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đúng thế con ạ*.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến chín rộ đấy.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *dập dờn, ươm mầm, ríu rít,…*  - Luyện đọc câu dài: *Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trải tới chân trời.//;*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  Tiết 2  **HĐ2. Khám phá:**  **2. Trả lời câu hỏi.**    - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **3. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Bài 1: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm**    - YC HS trả lời câu hỏi.  - Tuyên dương, nhận xét.  **Bài 2: Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích?**    - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **HĐ 3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - Là quả bưởi.  - Là quả chôm chôm.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc các câu hỏi.  1. Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về: hồng, na.  - Cầy bừa, gieo hạt, ươm mầm.  - Mưa nắng, hạn hán họ phải chăm sóc vườn cây, ruộng đồng.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  + Quả hồng - đỏ mọng.  + Quả na - thơm dìu dịu.  + Hạt dẻ - nâu bóng.  + Biển lúa - vàng ươm.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp.  - Gợi ý: Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn búp có lớp bao màu hơi đỏ,  hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*=============

**Tiết 3: Đạo đức**

**Cô giáo Hoàng Thị Hằng soạn giảng**

=============\*\*\*=============

**Tiết 4: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

============\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 60: BẢNG CHIA 2 ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

*-* Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, 4 thẻ, mỗi thẻ có 2 chấm tròn, thẻ số và dấu chia.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2.  - Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.  - GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:***   |  |  | | --- | --- | | 2 x 4= 8 -> | 8 : 2 = 4  8 : 4 = 2 | | - HS lập nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn để lập bảng nhân 2.  - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp.   * HS thực hiện. |
| **HĐ2: Khám phá**  1.GV đặt vấn đề:  - Cô có phép chia: 6 : 2= ?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.  - Yêu cầu HS nêu kết quả.  -GV yêu cầu HS chia sẻ các cách tìm kết quả của phép chia: 6 : 2 = 3.  -GV chốt lại cách làm.  2. HS lập bảng chia 2.  - YCHS lập bảng chia 2.  - GV giới thiệu bảng chia 2.Yc HS đọc và ghi nhớ.  - GV cho HS chơi T/c “ đố bạn” trả lời phép tính trong bảng chia 2. | - HS lập nhóm 4 và thảo luận bài toán.  HS nêu: 6 : 2 = 3  + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phầ 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 :2=3  + Có thể dựa vào phép nhân  2 x 3 = 6 Vậy 6 : 2 = 3  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả trong bảng chia 2 (Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)  - HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2.  - HS tham gia chơi. |
| **HĐ 3: Luyện tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**    - Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận.  - GV chữa bài và cho HS thấy được các phép tính trong bài tập 1 đều là các phép tính trong bảng chia 2.  **Bài 2: Tính (theo mẫu)**  **Mẫu 8*l* : 2 = 4*l***    - Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận.  - GV chữa bài và cho HS thấy được kết quả các phép tính trong bài tập 2 đều phải kèm theo tên đơn vị tương ứng.  - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàngdọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán.  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm.  - HS chữa bài và lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán.  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm.  - HS chữa bài và lắng nghe.  - HS nghe GV phổ biến cách chơi. |
| **HĐ 4: Củng cố - Dặn dò**  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………..

==============\*\*\*===========

**Tiết 2: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Tiết 3: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*===========

**Thứ Năm ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**Cô giáo Phạm Châu Linh soạn giảng**

**===========\*\*\*============**

**Tiết 2: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

**===========\*\*\*==========**

**Tiết 3:Tiếng Việt: Chính tả**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa.  - Gv giới thiệu vào bài.  **Hoạt động 2: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Hoạt động 3: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Hoạt động 4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………..

=============\*\*\*==============

**Tiết 4:Tiếng Việt: Luyện từ và câu**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (Tiết 4)**

**Luyện từ và câu: TỪ NGỮ CHỈ CÂY CỐI, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa.  - Gv giới thiệu vào bài.  **Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ cây cối**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên cácloại cây lương thực  + Tên cácloại cây ăn quả.  - YC HS làm bài vào vở.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC làm vào vở.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Cây lương thực: lúa, lúa mì, sắn, ngô, khoai.  + Cây ăn quả: xoài, na, mít, dừa, nho, lê, táo.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………....

=============\*\*\*===========

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

============\*\*\*=============

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 60: BẢNG CHIA 2 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, 4 thẻ, mỗi thẻ có 2 chấm tròn, thẻ số và dấu chia.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán.*  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2.  - Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.  - GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:***   |  |  | | --- | --- | | 2 x 4= 8 -> | 8 : 2 = 4  8 : 4 = 2 | | - Cả lớp hát.  - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp.   * HS thực hiện. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài 3: Tính nhẩm**  - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàngdọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.  - GV chọn 3 đội chơi (9 HS) và tiến hành chơi trò chơi.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.***  **Bài 4:** Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *\* Bức tranh a)*  + Bức tranh vẽ gì?  + Nhìn vào bức tranh nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp.  - GV chữa bài.  *\* Bức tranh b)*  *(Cách làm tương tự như bức tranh a)*  - Yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng.  - GV chữa bài. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - 9 HS tham gia trò chơi.  HS dưới lớp quan sát và nhẩm kết quả  - HS nhận xét 3 đội chơi.  - HS lắng nghe và chữa bài.  - HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV:  + Vẽ 10 quả thông và hai con thỏ.  + Có 10 quả thông chia đều cho 2 bạn sóc. Mỗi bạn sóc được 5 quả thông.  - HS nêu phép tính tương ứng:  10 : 2 = 5  - HS chữa bài.  - HS nêu phép tính tương ứng.  8 : 4 = 2  - HS chữa bài vào vở. |
| **Hoạt động 3: vận dụng**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe.  - Đại diện nhóm HS kể trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung. | - HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bàn cùng bàn.  - 2 – 3 nhóm HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4:Củng cố - Dặn dò**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  - GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và chỉ tay vào bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và chơi tới khi hết thời gian.  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi trò chơi. |

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===========\*\*\*============

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**Ôn tập**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS có khả năng:

* Viết được đoạn văn nói về tình cảm của em với người thân.
* Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ văn học, diễn đạt văn.
* Có thái độ viết bài chăm chỉ, cẩn thận, tích cực hợp tác với cô và bạn.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Hình ảnh minh họa bài đọc.
* HS: Vở, bút…

# NỘI DUNG ÔN TẬP

GV cho hs đọc đề bài

HS xác định yêu cầu đề bài

Hướng dẫn học sinh nội dung cần có trong đoạn văn

-HS viết đoạn văn theo yêu cầu

-HS chia sẻ đoạn viết

-HS nhận xét đoạn viết của bạn

-GV nhận xét, sửa lỗi.

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*===========

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Tiếng Việt: Luyện viết đoạn**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (tiết 5)**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN KỂ VỀ VIỆC CHĂM SÓC CÂY CỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-5 câu kể về việc chăm sóc cây cối.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc chăm sóc cây cối.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa.  - Gv giới thiệu vào bài.  **Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  - Nhìn tranh nói về việc bạn nhỏ đang làm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  G: - Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây?       - Kết quả công việc ra sao?       - Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **Hoạt động 3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  Bức tranh 1: Bạn nhỏ đang bắt sâu, nhổ cỏ.  Bức tranh 2: Bạn nhỏ đang lấy nước để tưới cây.  Bức tranh 3: Bạn nhỏ đang tưới nước cho cây.  Bức tranh 4: Bạn nhỏ chào khu vườn, chuẩn bị đi học.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………....

=============\*\*\*===========

**Tiết 2:Tiếng Việt: Đọc mở rộng**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (tiết 6)**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện..

**II. Đồ dùng dạy học:**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**  - GV cho HS đọc bài Mùa vàng.  - GV giới thiệu bài.  - Nhận xét.  **HĐ2:Khám phá**  **Bài 1: Tìm đọc nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.**  - Gọi – Yêu cầu HS đọc YC bài 1,  - Tổ chức cho HS tìm đọc nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **HĐ3:Thực hành**  **Bài 2: Chia sẻ với các bạnnhưng chi tiết thú vị trong câu chuyện.**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm việc cả lớp.  - Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn nhưng chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - GV nhận xét.  **HĐ4: Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. | -1 HS đọc.  - Hs đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo cả lớp. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………....

=============\*\*\*===========

**Tiết 3: Toán**

**BÀI 61: BẢNG CHIA 5 ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

a. Năng lực: Thông qua việc tìm kết quả của phép chia 5, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ và số, 4 thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: khởi động**  Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi truyền điện.  **Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***1. GV nêu vấn đề*: Cô có phép tính** 10:5=?  - GV chốt lại cách làm.  ***2. GV hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5*.**  5 : 5 = … 30 : 5=….  10 : 5=…. 35 : 5=…  15 : 5=…. 40 : 5=….  20 : 5=… 45 : 5=…  25 : 5=… 50 : 5=…  ***3. GV giới thiệu bảng chia 5.***  ***4. Chơi trò chơi:*** Đố bạn trả lời các phép tính trong bảng chia 5.  **Hoạt động 3: thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Tính nhẩm:  - GV hướng dẫn HS làm.  **Bài 2:** Tính:  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả phép chia các số có kèm đơn vị đo.  **Bài 3:** Tính nhẩm:  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV gọi HS nhắc lại cách thực hiện.  **Bài 4:** Xem tranh rồi nối phép chia thích hợp.  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn, ta có phép chia: 20 : 5 = 4  - Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo, ta có phép tính:  15 : 5 = 3  **Hoạt động 4: vận dụng:**  **Bài 5:** Kể một tình huống thực tế  có sử dụng phép chia trong bảng chia 5  - Yêu cầu HS suy nghĩ và làm.  **Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò**  - Về nhà các em đọc lại bảng chia 5 và đố mọi người trong gia đình xem ai thuộc bảng chia 5. | - HS chơi trò chơi và ôn bảng nhân 5.  - Mỗi HS đọc ngẫu nhiên 1 phép tính trong bảng nhân 5 rồi mời bạn bất kì nêu 2 phép chia tương ứng.  - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy mười chấm tròn chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10:2=5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5x2=10. Vậy 10:5=2).  - HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong bảng chia 5, điền kết quả vào bảng.  - HS đọc, HS chủ động ghi nhớ bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện theo cặp.  - HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài.  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nối kết quả tương ứng với phép tính.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS thực hiện phép chia khi các số có kèm đơn vị đo đã học.  - HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm việc cá nhân, tìm kết quả của phép nhân và phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng bảng chia 5 để tìm kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS nêu yêu cầu, sau đó quan sát tranh, suy nghĩ, viết phép chia thích hợp vào vở bài tập Toán. Sau đó HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh.  - HS suy nghĩ và kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5 rồi chia sẻ với các bạn.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………....

=============\*\*\*===========

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**Chủ đề 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**Tìm hiểu những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

2. Hoạt động vận dụng: Chia sẻ những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Tổng kết tuần.**  **a. Đánh giá, nhận xét tuần 21**  **-** Từng tổ báo cáo.  - CTHĐTQ tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 21.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  \* Tồn tại  **b. Phương hướng tuần 22:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **Hoạt động 2: vận dụng: Tìm hiểu những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.**   * Tổ chức diễn đàn để các em học sinh cùng trao đổi, chia sẻ những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.   Thông qua trò chơi vòng tròn thân thương.  - GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 22.   * Các em học sinh được bố trí thành 2 vòng tròn ở lớp. Cùng nhau bắt cặp và cùng chia sẻ những việc sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.   Học sinh phát biểu nêu việc làm của mình và của bạn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG**  **Lê Văn Nam** | *Ngày 7 tháng 2 năm 2025*  **GIÁO VIÊN**  **Hoàng Thị Thuý Nga** |